

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

01/10/2026



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

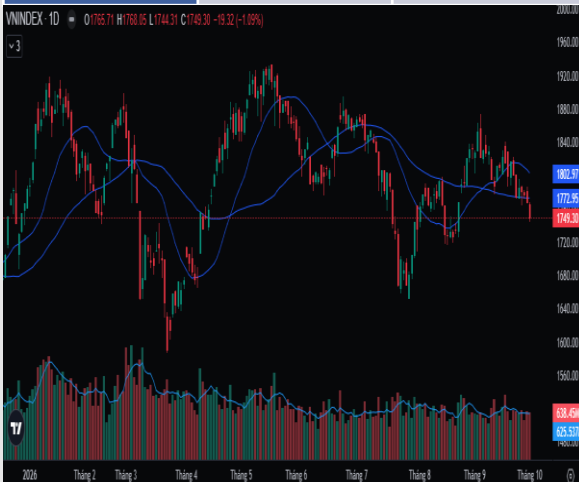
- 4111GA000 thu hẹp một phần đà giảm sau khi tiếp cận khu vực 1.888 điểm. Tuy nhiên, tín hiệu giảm vẫn hiện hữu. Dự báo hợp đồng sẽ kiểm định lại ngưỡng 1.888 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh ngưỡng 1.897 điểm, với mục tiêu 1.888 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.901 điểm.

## Chiến lược:

- Bán (S): 1.897 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.888 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.901 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|          | Ngắn hạn | Trung hạn  |
|----------|----------|------------|
| VN-Index | Tiêu cực | Trung tính |
| VN30     | Tiêu cực | Trung tính |
| VNMid    | Tiêu cực | Tiêu cực   |
| VNSmall  | Tiêu cực | Tiêu cực   |
| HNX      | Tiêu cực | Trung tính |



Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh với biên độ lớn nhưng mức giảm của chỉ số chủ yếu chịu tác động từ VIC, trong khi phần lớn cổ phiếu còn lại chỉ giảm ở mức thấp đến trung bình. Về ngành, áp lực bán gia tăng tại nhóm Bất động sản, trong khi lực cầu duy trì ổn định tại Dầu khí. Ở nhóm Ngân hàng và Chứng khoán, lực mua xuất hiện quanh vùng giá thấp nhưng mức độ tác động còn hạn chế và thiếu sự lan tỏa.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index duy trì đà giảm đến cuối phiên, cho thấy quán tính điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Do đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục thoái lui trong phiên 02/10, với mục tiêu gần tại vùng 1.725–1.750 điểm. Kháng cự quan trọng hiện nằm quanh 1.770 điểm.
- Đánh giá khả năng xuất hiện nhịp hồi phục, diễn biến phiên 01/10 cho thấy áp lực bán chưa lan rộng đồng đều, trong khi lực mua đã xuất hiện cục bộ tại một số nhóm ngành. Do đó, chúng tôi cho rằng VN-Index có khả năng tìm được điểm tựa kỹ thuật trong vùng 1.725–1.750 điểm và hình thành nhịp hồi sau đó.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |            |            |              |         |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|------------|------------|--------------|---------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng  | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở  | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| SSI                                | 24/08/2026 |            | Đang mở    | 20,150       | 21,100  | -4.5%           | 19,300         | 23,000       |                    |                  |
| VIC                                | 15/09/2026 | 01/10/2026 | Dừng lỗ    | 227,000      | 241,000 | -5.8%           | 227,000        | 269,000      |                    |                  |
| DGW                                | 15/09/2026 |            | Đang mở    | 45,200       | 45,400  | -0.4%           | 42,800         | 56,000       |                    |                  |
| PVS                                | 18/09/2026 |            | Đang mở    | 34,000       | 33,000  | 3.0%            | 30,800         | 39,500       |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |      |      |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VIC                                | 220,000 | -3.47%                 | -4.35%                 | 1,707,681           | -13.115            | 2,752     | 10.0 | 79.9 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| STB                                | 70,300  | -5.00%                 | -8.58%                 | 132,531             | -1.468             | 1,634     | 2.1  | 43.0 | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| LPB                                | 42,000  | -4.55%                 | -9.48%                 | 125,466             | -1.264             | 3,780     | 2.9  | 11.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BID                                | 35,450  | -1.39%                 | -1.25%                 | 275,738             | -0.850             | 4,250     | 1.4  | 8.3  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCB                                | 57,600  | -0.69%                 | -0.86%                 | 481,287             | -0.735             | 4,984     | 1.9  | 11.6 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCB                                | 33,000  | 1.38%                  | 0.15%                  | 233,846             | 0.716              | 3,829     | 1.3  | 8.6  | Tích cực   | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| MSN                                | 70,900  | 2.75%                  | 0.14%                  | 103,541             | 0.632              | 4,630     | 2.6  | 15.3 | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HDB                                | 28,000  | 1.82%                  | 1.27%                  | 140,148             | 0.565              | 3,897     | 1.6  | 7.2  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| GEE                                | 71,500  | -5.55%                 | 0.85%                  | 45,796              | -0.563             | 5,569     | 5.7  | 12.8 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| GVR                                | 32,750  | -1.65%                 | -0.15%                 | 131,000             | -0.479             | 1,751     | 2.2  | 18.7 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| TCX                                | 28,500  | -2.23%                 | -5.00%                 | 94,886              | -0.469             | 1,858     | 2.1  | 15.3 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VJC                                | 129,600 | -1.82%                 | -1.82%                 | 99,674              | -0.402             | 2,830     | 3.8  | 45.8 | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Trung tính      |
| SSB                                | 17,750  | -2.74%                 | -11.25%                | 61,571              | -0.374             | 870       | 1.5  | 20.4 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VNM                                | 58,600  | -1.35%                 | -3.30%                 | 122,471             | -0.365             | 5,246     | 3.8  | 11.2 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PLX                                | 36,650  | 2.95%                  | 4.71%                  | 47,421              | 0.310              | 2,526     | 1.8  | 14.5 | Tích cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                        |                        |                     |                    |           |     |       |            |                 |                 |                 |
|--------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| NVB                            | 13,700  | -4.20%                 | 0.74%                  | 40,067              | -1.489             | 136       | 1.7 | 101.1 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| THD                            | 118,000 | -2.48%                 | -2.48%                 | 45,430              | -0.997             | 395       | 9.0 | 298.4 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PGS                            | 75,000  | -9.75%                 | -8.54%                 | 3,750               | -0.324             | 2,718     | 3.7 | 27.6  | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PVS                            | 34,000  | 1.49%                  | 5.26%                  | 20,866              | 0.276              | 3,432     | 1.4 | 9.9   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VIF                            | 14,800  | 5.71%                  | 1.37%                  | 5,180               | 0.262              | 1,407     | 1.0 | 10.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SHS                            | 13,300  | 2.31%                  | -4.32%                 | 11,963              | 0.244              | 1,119     | 1.0 | 11.9  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KSF                            | 75,700  | -0.39%                 | -2.95%                 | 68,114              | -0.238             | 16,970    | 3.2 | 4.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DHT                            | 51,500  | -5.16%                 | -3.92%                 | 4,918               | -0.225             | 443       | 4.5 | 122.5 | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| BAB                            | 10,600  | -1.85%                 | -1.85%                 | 12,217              | -0.200             | 1,044     | 0.9 | 10.2  | Tiêu cực   | Tích cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| DTK                            | 10,500  | -1.87%                 | -1.87%                 | 7,169               | -0.119             | 1,245     | 0.8 | 8.4   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                        |                        |                     |                    |           |      |       |            |                 |                 |                 |
|----------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|------|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| MSR                              | 58,600  | 5.97%                  | 5.59%                  | 63,147              | 0.187              | 2,208     | 4.4  | 25.9  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MVN                              | 64,900  | 4.51%                  | 11.13%                 | 78,342              | 0.175              | 2,341     | 5.1  | 27.9  | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| VGR                              | 147,600 | -24.46%                | 12.24%                 | 13,842              | -0.168             | 6,227     | 12.1 | 27.0  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VGI                              | 80,600  | 0.37%                  | -3.47%                 | 248,195             | 0.046              | 4,047     | 6.6  | 20.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VEA                              | 37,600  | 1.62%                  | 1.90%                  | 49,861              | 0.040              | 5,818     | 2.1  | 6.5   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCR                              | 58,000  | -6.45%                 | 5.45%                  | 12,248              | -0.039             | -648      | 8.5  | -90.0 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SEA                              | 58,700  | 8.30%                  | 12.67%                 | 7,094               | 0.029              | 1,535     | 2.8  | 37.0  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VNZ                              | 530,000 | -3.64%                 | -3.65%                 | 15,757              | -0.028             | 15,830    | 17.1 | 33.5  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HLB                              | 798,000 | 22.77%                 | 36.46%                 | 2,466               | 0.028              | 50,319    | 3.7  | 15.9  | Tích cực   | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| ABB                              | 17,800  | -1.66%                 | 1.14%                  | 28,606              | -0.023             | 2,911     | 1.3  | 6.1   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|-------------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| MSR               | 58,600 | 6.0%         | 228.0         | 102.0            | 21,053                | 55,500               | 4.4 | 25.9 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| QNS               | 51,800 | 1.2%         | 30.3          | 13.8             | 40,200                | 51,200               | 1.8 | 9.9  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

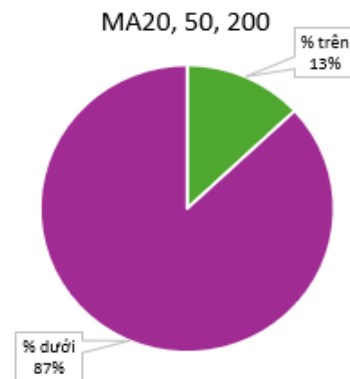
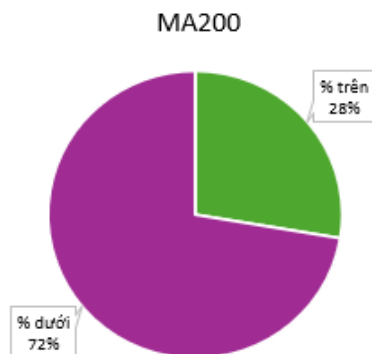
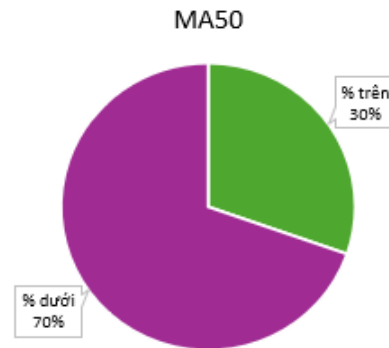
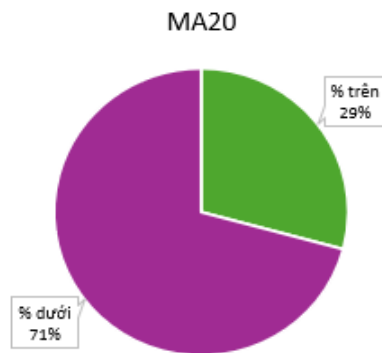
| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |
|-----------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã              | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| HPG             | 20,050 | -0.5%        | 223.5         | 388.5            | 20,150                | 26,425               | 1.2 | 7.3   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| TCX             | 28,500 | -2.2%        | 67.3          | 79.3             | 29,150                | 43,644               | 2.1 | 15.3  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VND             | 13,700 | -1.1%        | 125.8         | 152.6            | 13,850                | 23,180               | 1.0 | 7.7   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| KDH             | 15,150 | -1.3%        | 49.5          | 79.2             | 15,300                | 35,850               | 0.9 | 9.7   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PNJ             | 24,750 | -7.0%        | 41.5          | 185.6            | 26,600                | 84,671               | 0.9 | 5.2   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| FTS             | 18,900 | -1.3%        | 12.6          | 14.5             | 19,150                | 33,089               | 1.6 | 17.1  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| BSI             | 25,600 | -0.6%        | 5.5           | 8.1              | 25,750                | 43,182               | 1.2 | 13.2  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DBC             | 15,000 | -2.0%        | 27.3          | 23.6             | 15,300                | 25,540               | 0.8 | 5.6   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HDG             | 15,250 | -0.7%        | 8.4           | 17.0             | 15,350                | 31,871               | 0.9 | 6.6   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HHV             | 8,950  | -1.2%        | 18.4          | 22.8             | 8,990                 | 15,576               | 0.5 | 7.7   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| NKG             | 9,450  | -0.4%        | 19.3          | 15.3             | 9,460                 | 16,773               | 0.6 | 27.9  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| HHS             | 9,180  | -1.3%        | 7.7           | 11.0             | 9,300                 | 19,700               | 0.4 | 179.7 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DXS             | 5,070  | -0.8%        | 5.9           | 11.2             | 5,110                 | 13,100               | 0.5 | 12.6  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| DDV             | 16,000 | -1.2%        | 5.6           | 5.7              | 16,200                | 33,915               | 1.1 | 3.9   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| TCM             | 15,450 | -0.3%        | 8.4           | 14.6             | 15,500                | 27,788               | 0.8 | 8.3   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| ELC             | 12,500 | -4.6%        | 6.1           | 4.7              | 13,000                | 25,001               | 1.1 | 11.0  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| HSL           | 9,440  | 6.9%         | 34.0          | 4.7              | 4,700                 | 12,050               | 0.8 | 118.6 | Tích cực | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| BWE           | 40,950 | 0.4%         | 17.5          | 1.7              | 39,942                | 47,455               | 1.4 | 8.3   | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VBB           | 14,150 | 6.4%         | 9.8           | 0.9              | 8,455                 | 14,500               | 1.3 | 9.7   | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| HAG           | 14,750 | 4.6%         | 126.7         | 25.0             | 13,600                | 18,850               | 1.2 | 5.4   | Tích cực | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |

## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



## Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 01/10/2026 | 30/09/2026 | 29/09/2026 | 28/09/2026 | 25/09/2026 | 24/09/2026 | 23/09/2026 | 22/09/2026 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 23%        | 24%        | 24%        | 24%        | 24%        | 24%        | 26%        | 27%        |
|         |       | Dưới | 77%        | 76%        | 76%        | 76%        | 76%        | 76%        | 74%        | 73%        |
|         | MA50  | Trên | 31%        | 33%        | 34%        | 33%        | 34%        | 31%        | 38%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 69%        | 67%        | 66%        | 67%        | 66%        | 69%        | 62%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 30%        | 30%        | 28%        | 29%        | 31%        | 27%        | 32%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 70%        | 72%        | 71%        | 69%        | 73%        | 68%        | 68%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 27%        | 30%        | 33%        | 30%        | 33%        | 37%        | 43%        | 47%        |
|         |       | Dưới | 73%        | 70%        | 67%        | 70%        | 67%        | 63%        | 57%        | 53%        |
|         | MA50  | Trên | 37%        | 47%        | 47%        | 47%        | 57%        | 57%        | 73%        | 70%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 53%        | 53%        | 53%        | 43%        | 43%        | 27%        | 30%        |
|         | MA20  | Trên | 27%        | 27%        | 23%        | 30%        | 33%        | 33%        | 43%        | 47%        |
|         |       | Dưới | 73%        | 73%        | 77%        | 70%        | 67%        | 67%        | 57%        | 53%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 25%        | 28%        | 27%        | 26%        | 26%        | 28%        | 29%        | 29%        |
|         |       | Dưới | 75%        | 72%        | 73%        | 74%        | 74%        | 72%        | 71%        | 71%        |
|         | MA50  | Trên | 33%        | 31%        | 30%        | 31%        | 31%        | 32%        | 35%        | 37%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 69%        | 70%        | 69%        | 69%        | 68%        | 65%        | 63%        |
|         | MA20  | Trên | 25%        | 28%        | 27%        | 26%        | 26%        | 28%        | 29%        | 29%        |
|         |       | Dưới | 75%        | 72%        | 73%        | 74%        | 74%        | 72%        | 71%        | 71%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 28%        | 29%        | 27%        | 28%        | 28%        | 27%        | 27%        | 29%        |
|         |       | Dưới | 72%        | 71%        | 73%        | 72%        | 72%        | 73%        | 73%        | 71%        |
|         | MA50  | Trên | 30%        | 31%        | 29%        | 29%        | 30%        | 30%        | 32%        | 33%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 69%        | 71%        | 71%        | 70%        | 70%        | 68%        | 67%        |
|         | MA20  | Trên | 30%        | 30%        | 29%        | 30%        | 31%        | 31%        | 31%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 70%        | 70%        | 71%        | 70%        | 69%        | 69%        | 69%        | 68%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 15 |                        | Tháng 10 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 9 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----------|------------------------|----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|          |                        | 01 ↓     | 30 | 29 | 28 | 25 | 24 | 23 | 22 | 21 | 18 | 17      | 16 | 15 | 14 | 11 | 10 | 09 | 08 | 07 | 04 |
| 1        | Bán lẻ                 | 77       | 77 | 75 | 72 | 75 | 72 | 71 | 62 | 57 | 61 | 57      | 55 | 55 | 55 | 60 | 66 | 61 | 61 | 61 | 63 |
| 2        | Hàng & Dịch vụ Côn...  | 65       | 66 | 66 | 64 | 63 | 60 | 60 | 57 | 50 | 54 | 53      | 52 | 50 | 48 | 50 | 52 | 51 | 52 | 55 | 61 |
| 3        | Dầu khí                | 62       | 59 | 71 | 61 | 53 | 56 | 73 | 73 | 78 | 76 | 79      | 82 | 80 | 68 | 57 | 58 | 58 | 56 | 52 | 63 |
| 4        | Hóa chất               | 59       | 59 | 61 | 59 | 61 | 60 | 59 | 56 | 56 | 57 | 59      | 59 | 57 | 52 | 55 | 60 | 62 | 60 | 59 | 59 |
| 5        | Điện, nước & xăng d... | 57       | 58 | 57 | 51 | 49 | 52 | 54 | 44 | 43 | 46 | 40      | 36 | 35 | 34 | 33 | 34 | 38 | 34 | 38 | 39 |
| 6        | Tài nguyên Cơ bản      | 46       | 46 | 49 | 45 | 46 | 46 | 49 | 49 | 48 | 49 | 49      | 47 | 49 | 48 | 50 | 51 | 54 | 54 | 53 | 56 |
| 7        | Ngân hàng              | 43       | 47 | 48 | 48 | 53 | 52 | 55 | 50 | 51 | 50 | 54      | 52 | 49 | 44 | 44 | 50 | 49 | 50 | 51 | 54 |
| 8        | Thực phẩm và đồ uố...  | 42       | 39 | 40 | 40 | 41 | 43 | 43 | 43 | 43 | 45 | 44      | 44 | 44 | 44 | 45 | 48 | 49 | 50 | 53 | 53 |
| 9        | Du lịch và Giải trí    | 39       | 41 | 43 | 43 | 44 | 44 | 46 | 47 | 46 | 45 | 44      | 38 | 35 | 33 | 35 | 35 | 36 | 39 | 35 | 30 |
| 10       | Xây dựng và Vật liệu   | 33       | 37 | 38 | 34 | 36 | 36 | 35 | 32 | 27 | 31 | 30      | 30 | 30 | 27 | 32 | 36 | 37 | 37 | 40 | 40 |
| 11       | Hàng cá nhân & Gia ... | 32       | 32 | 32 | 32 | 34 | 36 | 37 | 34 | 34 | 38 | 35      | 33 | 36 | 34 | 37 | 40 | 46 | 49 | 51 | 54 |
| 12       | Ô tô và phụ tùng       | 24       | 26 | 28 | 27 | 30 | 32 | 36 | 31 | 37 | 44 | 42      | 42 | 46 | 45 | 47 | 53 | 54 | 54 | 53 | 54 |
| 13       | Bất động sản           | 23       | 25 | 25 | 27 | 30 | 29 | 31 | 34 | 32 | 37 | 36      | 34 | 35 | 36 | 37 | 44 | 45 | 47 | 52 | 52 |
| 14       | Dịch vụ tài chính      | 21       | 22 | 24 | 23 | 29 | 29 | 30 | 29 | 28 | 36 | 32      | 27 | 30 | 28 | 30 | 41 | 41 | 44 | 46 | 50 |
| 15       | Công nghệ Thông tin    | 21       | 25 | 28 | 29 | -  | 41 | 40 | 39 | -  | -  | -       | 42 | 39 | 38 | 37 | 41 | 36 | 35 | 35 | 34 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE       | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|----------|-------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VPB | 23,300  | -0.4%                | 5.4%                 | 233,000              | 1.3 | 7.8      | 2,982 | 269.7             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HDB | 28,000  | 1.8%                 | 1.3%                 | 140,148              | 1.6 | 7.2      | 3,897 | 355.0             | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| DMX | 77,100  | 0.0%                 | 0.1%                 | 97,741               | 3.1 | 15.1     | 5,120 | 5.8               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSR | 58,600  | 6.0%                 | 5.6%                 | 63,147               | 4.4 | 25.9     | 2,208 | 228.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| BVH | 74,500  | 0.0%                 | 7.7%                 | 55,303               | 2.2 | 16.7     | 4,472 | 46.1              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSB | 14,200  | 0.0%                 | -0.4%                | 53,165               | 1.2 | 9.0      | 1,573 | 140.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VEA | 37,600  | 1.6%                 | 1.9%                 | 49,861               | 2.1 | 6.5      | 5,818 | 26.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GMD | 78,500  | 0.5%                 | 2.9%                 | 33,982               | 2.5 | 13.0     | 6,023 | 101.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| ABB | 17,800  | -1.7%                | 1.1%                 | 28,606               | 1.3 | 6.1      | 2,911 | 10.1              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| NAB | 12,350  | 0.4%                 | 2.9%                 | 26,661               | 1.0 | 5.5      | 2,251 | 18.3              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| FRT | 146,600 | -0.3%                | 3.2%                 | 26,214               | 5.5 | 23.1     | 6,359 | 125.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VGC | 44,500  | -1.1%                | 5.0%                 | 19,952               | 2.4 | 14.0     | 3,174 | 18.8              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| QNS | 51,800  | 1.2%                 | 4.2%                 | 19,153               | 1.8 | 9.9      | 5,267 | 30.3              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VBB | 14,150  | 6.4%                 | 25.8%                | 16,762               | 1.3 | 9.7      | 1,456 | 9.8               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| PHP | 46,100  | -0.9%                | 6.0%                 | 15,125               | 2.4 | 12.4     | 3,740 | 9.1               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PHR | 33,850  | 0.9%                 | 5.8%                 | 8,256                | 1.8 | 8.8      | 3,834 | 28.6              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| PET | 53,000  | -6.9%                | 17.8%                | 8,201                | 3.3 | 25.9     | 2,047 | 29.1              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| DCL | 46,500  | 6.9%                 | 3.3%                 | 3,396                | 2.3 | -1,505.4 | -31   | 69.3              | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| BFC | 53,900  | 6.9%                 | 12.8%                | 3,081                | 2.1 | 11.9     | 4,535 | 26.4              | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| TRC | 24,250  | -1.6%                | 7.3%                 | 2,910                | 1.3 | 10.1     | 2,396 | 8.0               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|-------|-------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| LPB | 42,000 | -4.5%                | -9.5%                | 125,466              | 2.9 | 11.1  | 3,780 | 84.9              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCX | 28,500 | -2.2%                | -5.0%                | 94,886               | 2.1 | 15.3  | 1,858 | 67.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVL | 10,400 | 2.0%                 | -14.1%               | 33,309               | 0.6 | 5.6   | 1,845 | 160.3             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KBC | 25,400 | 0.0%                 | -2.3%                | 23,921               | 1.0 | 20.9  | 1,218 | 40.4              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VND | 13,700 | -1.1%                | -5.5%                | 20,856               | 1.0 | 7.7   | 1,773 | 125.8             | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 15,150 | -1.3%                | -3.5%                | 17,002               | 0.9 | 9.7   | 1,567 | 49.5              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PNJ | 24,750 | -7.0%                | -25.7%               | 12,665               | 0.9 | 5.2   | 4,780 | 41.5              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| F88 | 50,000 | -2.5%                | -7.9%                | 11,562               | 3.1 | 11.5  | 4,365 | 8.4               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCG | 13,650 | 0.0%                 | -2.8%                | 9,530                | 0.8 | 2.3   | 5,869 | 13.7              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FTS | 18,900 | -1.3%                | -5.7%                | 7,199                | 1.6 | 17.1  | 1,105 | 12.6              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DBC | 15,000 | -2.0%                | -4.8%                | 6,466                | 0.8 | 5.6   | 2,679 | 27.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HHV | 8,950  | -1.2%                | -2.2%                | 5,142                | 0.5 | 7.7   | 1,164 | 18.4              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NKG | 9,450  | -0.4%                | -2.6%                | 4,652                | 0.6 | 27.9  | 338   | 19.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HHS | 9,180  | -1.3%                | -4.8%                | 3,966                | 0.4 | 179.7 | 51    | 7.7               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DDV | 16,000 | -1.2%                | -2.4%                | 2,347                | 1.1 | 3.9   | 4,141 | 5.6               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCM | 15,450 | -0.3%                | -2.2%                | 1,818                | 0.8 | 8.3   | 1,872 | 8.4               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SCR | 3,900  | -0.3%                | -3.7%                | 1,679                | 0.3 | 23.7  | 165   | 6.7               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VCB | 57,600 | -0.7%                | -0.9%                | 481,287              | 1.9 | 11.6  | 4,984 | 183.5             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BID | 35,450 | -1.4%                | -1.3%                | 275,738              | 1.4 | 8.3   | 4,250 | 82.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MBB | 19,550 | -0.5%                | -1.5%                | 196,844              | 1.3 | 6.0   | 3,240 | 149.1             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá    | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| KDH | 15,150 | -1.30%                 | -3.50%                 | 31,700       | 106.5%   | 1,567     | 0.9 | 9.7   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| STK | 7,880  | 0.00%                  | 2.60%                  | 16,000       | 103.0%   | (354)     | 0.7 | -22.3 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tiêu cực        |
| HDC | 10,600 | -0.47%                 | -7.83%                 | 21,400       | 100.9%   | 2,909     | 0.8 | 3.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MWG | 72,600 | 0.28%                  | -0.41%                 | 140,000      | 93.4%    | 6,662     | 3.0 | 10.9  | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| F88 | 50,000 | -2.53%                 | -7.92%                 | 98,000       | 91.0%    | 4,365     | 3.1 | 11.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HDG | 15,250 | -0.65%                 | -4.98%                 | 28,700       | 87.0%    | 2,298     | 0.9 | 6.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PTB | 29,100 | 0.52%                  | 1.22%                  | 52,000       | 79.6%    | 5,852     | 0.8 | 5.0   | Trung tính | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DPG | 26,600 | -2.92%                 | -4.66%                 | 48,900       | 78.5%    | 3,530     | 1.1 | 7.5   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| PLC | 18,700 | 0.54%                  | 0.00%                  | 31,900       | 71.5%    | 1,850     | 1.1 | 10.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DMX | 77,100 | 0.00%                  | 0.13%                  | 130,600      | 69.4%    | 5,120     | 3.1 | 15.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| NLG | 21,850 | 0.46%                  | -4.17%                 | 36,800       | 69.2%    | 1,407     | 0.9 | 15.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GEX | 23,750 | -1.45%                 | -1.45%                 | 40,500       | 68.0%    | 1,049     | 1.6 | 22.6  | Tiêu cực   | Trung tính      | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BMI | 13,750 | -2.14%                 | -0.36%                 | 23,100       | 64.4%    | 1,976     | 0.7 | 7.0   | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| CTG | 30,050 | 0.17%                  | -0.33%                 | 48,800       | 62.7%    | 5,172     | 1.2 | 5.8   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PNJ | 24,750 | -6.95%                 | -25.68%                | 42,900       | 61.3%    | 4,780     | 0.9 | 5.2   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 33,600 | 0.00%                  | 0.00%                  | 51,200       | 52.4%    | 5,201     | 2.1 | 6.5   | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| MBB | 19,550 | -0.51%                 | -1.51%                 | 29,600       | 50.6%    | 3,240     | 1.3 | 6.0   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGC | 44,500 | -1.11%                 | 4.95%                  | 66,800       | 48.4%    | 3,174     | 2.4 | 14.0  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSN | 70,900 | 2.75%                  | 0.14%                  | 101,200      | 46.7%    | 4,630     | 2.6 | 15.3  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PVS | 34,000 | 1.49%                  | 5.26%                  | 49,000       | 46.3%    | 3,432     | 1.4 | 9.9   | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Anthony Le**

**Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn